

Số: /KH-UBND Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (TTNT) đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, định hướng chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021, phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Bắc Giang.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phải bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ tại “Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, đảm bảo tính hiệu quả phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về các nội dung của Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển TTNT vào tất cả các ngành, lĩnh vực của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, Bắc Giang hình thành và triển khai hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển các giải pháp ứng dụng TNNT trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

+ Đến năm 2025

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan trực thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các

huyện, thành phố, phục vụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trang bị các kỹ năng cơ bản cần thiết để chuẩn bị đón nhận, phát triển các ứng dụng CNTT giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Ứng dụng rộng rãi trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong lĩnh vực hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân.

- Triển khai ít nhất 02 nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng CNTT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.

+ Đến năm 2030

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT cho cán bộ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, phục vụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trang bị các kỹ năng cơ bản cần thiết để chuẩn bị đón nhận, phát triển các ứng dụng CNTT giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu mở, liên thông và kết nối trong các lĩnh vực ưu tiên Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa - Du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, Tài nguyên - Môi trường phục vụ ứng dụng CNTT.

- Triển khai thêm ít nhất 5 nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng CNTT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công, du lịch; các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến CNTT

Tổ chức triển khai tuyên truyền cụ thể hóa chính sách, pháp luật của các cơ quan Trung ương ban hành, tạo hành lang pháp lý thông thoáng đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu và tính toán cho nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT

- Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT; hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ mở để nghiên cứu, phát triển các ứng dụng CNTT. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo nguyên tắc các bên cùng có lợi, tạo động lực để chia sẻ, đồng thời bảo đảm được phân quyền truy cập dữ liệu, tránh để lộ, lọt thông tin dữ liệu có tính riêng tư của cá nhân hay tổ chức.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng hệ thống trực tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối với hệ thống liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) cấp quốc gia và các bộ, ngành, địa phương; phát triển, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh trên cơ sở các nền tảng phần mềm và ứng dụng mở về CNTT.

3. Phát triển hệ sinh thái TTNT

- Phát triển nguồn nhân lực: Triển khai phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho thanh thiếu niên. Tổ chức các cuộc thi về công nghệ thông tin và truyền thông, trong đó, ưu tiên đối với các chủ đề liên quan TTNT nhằm tìm kiếm nguồn nhân lực trẻ có tiềm năng cho tỉnh. Thúc đẩy triển khai các hình thức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn và trung hạn về TTNT cho học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, đại học cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

- Xây dựng, triển khai nghiên cứu và phát triển: Tập trung đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển một số sản phẩm TTNT phục vụ thị trường và nhu cầu trên địa bàn tỉnh; khuyến khích ứng dụng TTNT để nâng cao hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thu hút các nguồn lực, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến phối hợp xây dựng các trung tâm, cơ sở đào tạo, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

4. Thúc đẩy ứng dụng TTNT

- Phát triển doanh nghiệp ứng dụng TTNT: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai, phát triển và ứng dụng TTNT đối với các lĩnh vực đã sẵn sàng về dữ liệu, công nghệ và kinh phí đầu tư. Khuyến khích, đẩy mạnh triển khai các nền tảng phần mềm và ứng dụng mở về TTNT sẵn có.

- Ứng dụng TTNT trong quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khuyến khích ứng dụng và phát triển một số sản phẩm TTNT đặc thù. Thúc đẩy các sở, ngành, địa phương sử dụng các ứng dụng, dịch vụ TTNT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý đô thị.

- Nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân về dữ liệu và ứng dụng TTNT.

5. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TTNT

Khuyến khích thúc đẩy các dự án hợp tác chuyên gia công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp nước ngoài về TTNT. Tham gia các hội, hiệp hội quốc tế và tổ chức khác về phát triển ứng dụng TTNT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các sở, ban, ngành, đơn vị trong các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2025 và tham mưu xác định các nhiệm vụ ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới TTNT.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng TTNT trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công, du lịch; các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh;

- Tổ chức các hội thảo, hoạt động kết nối các cộng đồng học thuật, nghiên cứu; cộng đồng nghề nghiệp phát triển và ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu trong và ngoài nước; tham gia và tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT; các nền tảng mở về dữ liệu và ứng dụng TTNT; thúc đẩy các cộng đồng, diễn đàn nguồn mở về TTNT.

- Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đặt hàng viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu, phát triển sản phẩm TTNT theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy các dự án hợp tác chuyên giao công nghệ, khai thác sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài về TTNT.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử, về thiết lập và chia sẻ dữ liệu.

- Hình thành nền tảng dữ liệu và tính toán: xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để kết nối, chia sẻ; thúc đẩy thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia; triển khai các cơ sở dữ liệu hành chính dùng chung, chia sẻ, mở trong quá trình triển khai chính quyền điện tử; triển khai khung chia sẻ dữ liệu tin cậy nhằm thúc đẩy hợp tác chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp, cá nhân thuộc khu vực tư nhân; tích hợp dữ liệu chuyển đổi số của tỉnh lên Cổng dữ liệu Quốc gia; triển khai, cụ thể hóa và xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy sử dụng các nền tảng nội địa.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; phát triển các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng; quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công; viễn thông.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân, thanh thiếu niên và học sinh về dữ liệu mở và ứng dụng TTNT; các giải pháp nâng cao nhận thức về TTNT để các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hiểu rõ vai trò, lợi ích của TTNT, các kỹ năng cơ bản cần thiết phải chuẩn bị để đón nhận, phát triển các ứng dụng TTNT.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai các chương trình đào tạo STEAM, các chương trình phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu, ứng dụng CNTT cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục: dự đoán nhu cầu công việc của thị trường; xác định tiêu chí đánh giá học sinh; tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo; hỗ trợ nâng cao nhận thức của học sinh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai các hoạt động phát triển và ứng dụng CNTT của tỉnh; lồng ghép các nội dung phát triển và ứng dụng CNTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nghiên cứu đầu tư vào lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về CNTT trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu về kinh phí triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai tư vấn đào tạo về CNTT và khoa học dữ liệu cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

7. Sở Công Thương

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong tỉnh về lĩnh vực công nghiệp là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực này.

- Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực công nghiệp nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm công nghiệp; trong lĩnh vực thương mại điện tử, dự báo xu hướng nhu cầu, tối ưu hóa giá, cá nhân hóa quảng bá và đáp ứng nhu cầu hiển thị trang web trong thời gian thực.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực này.

- Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, xuất xứ minh bạch, cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng.

9. Sở Giao thông vận tải

- Thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giao thông, vận tải, logistics.

- Thu thập, tích hợp dữ liệu cơ sở hạ tầng giao thông; cung cấp các dịch vụ tự động, thông minh trong lĩnh vực giao thông; nghiên cứu, triển khai các giải pháp cảnh báo tình huống nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện; phát triển hệ thống quản lý vận tải hành khách công cộng ứng dụng nền bản đồ số.

- Hỗ trợ thống kê, đánh giá, phân tích và lập kế hoạch phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng quy hoạch giao thông vận tải, quản lý điều hành giao thông thông minh.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các di sản văn hóa và các di sản văn hóa trong tỉnh, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin trên mạng xã hội quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: dự báo số liệu ngành tài nguyên môi trường, áp dụng CNTT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường nhằm cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản về đất đai, tài nguyên, môi trường theo thời gian thực; đảm bảo xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

12. Sở Y tế

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong tỉnh trong lĩnh vực y tế là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực này.

- Thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người dân: hỗ trợ bác sỹ trong phát hiện, chẩn đoán và ra quyết định, theo dõi và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân từ xa, cá nhân hóa việc điều trị, nghiên cứu sản xuất và bào chế thuốc.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tham mưu, tổ chức triển khai thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, trong thông minh hóa, hiện đại hóa trang thiết bị khí tài, trong xây dựng các phương án tác chiến, trong các hệ thống phòng thủ tỉnh, hệ thống phòng, ứng phó và phản ứng nhanh đối với chiến tranh mạng, sinh học, hóa học và các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh.

14. Công an tỉnh

- Tham mưu, cụ thể hóa và triển khai các văn bản về bảo vệ quyền riêng tư, quyền con người, về an ninh trật tự có liên quan đến hoạt động phát triển và ứng dụng CNTT và về đảm bảo an toàn an ninh mạng cho các hoạt động liên quan tới CNTT.

- Triển khai các ứng dụng CNTT trong các hệ thống an ninh trên địa bàn tỉnh đồng bộ với hệ thống an ninh quốc gia, hệ thống quản lý xuất nhập cảnh, hệ thống

kiểm soát phòng chống tội phạm công nghệ cao, xây dựng các giải pháp kỹ thuật chủ động phòng chống tội phạm sử dụng thành tựu khoa học về TTNT.

15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bắc Giang

Thúc đẩy phát triển các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực ngân hàng: phân tích, dự đoán nhu cầu vay vốn, đối tượng vay vốn, hỗ trợ hoạt động cấp tín dụng; phát hiện các hành vi gian lận; cá nhân hóa các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tức thời cho khách hàng thông qua các trợ lý ảo và chatbot.

16. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh

Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp, Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang, Cao đẳng miền núi Bắc Giang, căn cứ Kế hoạch này và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình đào tạo, thực hiện bồi dưỡng, định hướng và hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

17. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố

Căn cứ mục tiêu, giải pháp và chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Hàng năm, đăng ký nội dung cụ thể, lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; gửi các nội dung đăng ký thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh theo quy định (*trước ngày 15 tháng 11*).

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, có gì khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung; các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH Bắc Giang;
- Các Trường CĐ, ĐH trong tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh; TKCT, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Triển khai tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị liên quan
2	Triển khai các nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng và phát triển CNTT vào một số lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp & PTNT, Nội vụ, Giao thông vận tải; Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan
3	Xây dựng và thúc đẩy chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ, dữ liệu mở (Open Data) của các cơ quan nhà nước tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia; ứng dụng chatbot trong hỗ trợ tư vấn thủ tục hành chính cho người dân.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; đơn vị liên quan
4	Triển khai các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục: tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo.	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông

5	Triển khai hoạt động đào tạo hoặc liên kết đào tạo nguồn nhân lực trên lĩnh vực CNTT.	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông
6	Xây dựng và đào tạo chính quy về CNTT; thúc đẩy đưa các môn học về phân tích dữ liệu, về ứng dụng CNTT vào chương trình đào tạo của ngành học khác nhau; xây dựng chương trình đào tạo hoặc liên kết đào tạo về CNTT.	Hàng năm	Trường Đại học Nông - Lâm, các trường Cao đẳng: Ngô Gia Tự, Công nghệ Việt - Hàn, Kỹ thuật Công nghiệp; Cao đẳng miền núi Bắc Giang	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông
7	- Triển khai ứng dụng và phát triển các giải pháp CNTT trong lĩnh vực công nghiệp nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm công nghiệp. - Triển khai ứng dụng và phát triển các giải pháp CNTT trong lĩnh vực thương mại điện tử: dự báo xu hướng nhu cầu, tối đa hóa và tự động hóa đàm phán và thương lượng với nhà cung cấp; tự động hóa nhà xưởng và điều hành quản lý; tối ưu hóa bán hàng, phân loại sản phẩm; tối ưu hóa giá, cá nhân hóa quảng bá và đáp ứng nhu cầu hiển thị trang web trong thời gian thực; cá nhân hóa các khuyến nghị, cung cấp hỗ trợ trực tuyến với các trợ lý ảo và chatbot; tự động thanh toán tại cửa hàng và hoàn thiện phân phối.	Hàng năm	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; tổ chức/cá nhân liên quan
8	Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cải tiến thông minh hóa, tự động hóa	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; tổ chức/cá nhân liên quan

	quy trình sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.			
9	Triển khai ứng dụng CNTT trong xây dựng hệ thống giám sát, điều hành giao thông thông minh; phân tích dữ liệu giao thông; hệ thống định tuyến giao thông; hệ thống tín hiệu đèn giao thông,...	Hàng năm	Sở Giao thông vận tải	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông
10	Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và di sản văn hóa, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh.	Hàng năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức/cá nhân liên quan
11	Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: dự báo số liệu ngành tài nguyên môi trường, áp dụng CNTT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường.	Hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; tổ chức/cá nhân liên quan
12	Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế: phát hiện, chẩn đoán, điều trị bệnh; quản lý khám, chữa bệnh; quản lý hồ sơ, bệnh án; quản lý dược phẩm; phòng, chống dịch bệnh,...	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; tổ chức/cá nhân liên quan